

Số: 333 /QĐ-BCA-C08

Hà Nội, ngày 11 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung
trong lĩnh vực đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ
thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông và Cục trưởng Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp tại Tờ trình số 280 ngày 06 tháng 02 năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Công an; Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Alt*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các đồng chí Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Cổng thông tin điện tử Bộ Công an (để công bố);
- Lưu: VT, C08.



Đại tướng Tô Lâm

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ,
QUẢN LÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BỘ CÔNG AN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 933 /QĐ-BCA-C08
 ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an)*

PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương					
1	2.000412	Đăng ký, cấp biển số xe	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 41/2016/TT-BCA ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình đăng ký xe. - Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe. - Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. 	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông đường bộ	Cục Cảnh sát giao thông
2	2.000404	Đăng ký sang tên xe tại Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 41/2016/TT-BCA ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình đăng ký xe. - Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe. - Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. 	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông đường bộ	Cục Cảnh sát giao thông
3	2.000396	Sang tên, di chuyển xe đi tỉnh, thành phố khác tại Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 41/2016/TT-BCA ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình đăng ký xe. - Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe. - Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. 	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông đường bộ	Cục Cảnh sát giao thông

4	2.000389	Đăng ký xe từ Công an địa phương chuyển đến Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an	<p>- Thông tư số 41/2016/TT-BCA ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình đăng ký xe.</p> <p>- Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.</p> <p>- Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</p>	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông	Cục Cảnh sát giao thông
5	2.000254	Đổi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe	<p>- Thông tư số 41/2016/TT-BCA ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình đăng ký xe.</p> <p>- Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.</p> <p>- Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</p>	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông	Cục Cảnh sát giao thông
6	2.000244	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe	<p>- Thông tư số 41/2016/TT-BCA ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình đăng ký xe.</p> <p>- Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.</p> <p>- Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</p>	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông	Cục Cảnh sát giao thông
7	1.000726	Đăng ký xe tạm thời	<p>- Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.</p> <p>- Thông tư số 41/2016/TT-BCA ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình đăng ký xe.</p> <p>- Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</p>	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông	Cục Cảnh sát giao thông
8	2.000311	Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe	<p>- Thông tư số 41/2016/TT-BCA ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình đăng ký xe.</p> <p>- Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.</p>	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông	Cục Cảnh sát giao thông

B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

1	2.001485	Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe	<p>- Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.</p> <p>- Thông tư số 41/2016/TT-BCA ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình đăng ký xe.</p>	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông	Phòng Cảnh sát giao thông
2	2.001237	Đăng ký xe tạm thời	<p>- Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.</p> <p>- Thông tư số 41/2016/TT-BCA ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình đăng ký xe.</p> <p>- Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</p>	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông	Phòng Cảnh sát giao thông
3	1.004023	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe tại Công an cấp tỉnh	<p>- Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.</p> <p>- Thông tư số 41/2016/TT-BCA ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình đăng ký xe.</p> <p>- Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</p>	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông	Phòng Cảnh sát giao thông
4	2.001721	Đổi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe tại Công an cấp tỉnh	<p>- Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.</p> <p>- Thông tư số 41/2016/TT-BCA ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình đăng ký xe.</p> <p>- Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</p>	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông	Phòng Cảnh sát giao thông
5	2.001715	Đăng ký xe từ tỉnh khác chuyển đến tại Công an cấp tỉnh	<p>- Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.</p> <p>- Thông tư số 41/2016/TT-BCA ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình đăng ký xe.</p> <p>- Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</p>	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông	Phòng Cảnh sát giao thông

6	1.004000	Sang tên, di chuyển xe đi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác tại Công an cấp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe. - Thông tư số 41/2016/TT-BCA ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình đăng ký xe. - Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. 	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông	Phòng Cảnh sát giao thông
7	2.000076	Đăng ký sang tên xe trong cùng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tại Công an cấp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe. - Thông tư số 41/2016/TT-BCA ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình đăng ký xe. - Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. 	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông	Phòng Cảnh sát giao thông
8	1.000377	Đăng ký, cấp biển số xe	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe. - Thông tư số 41/2016/TT-BCA ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình đăng ký xe. - Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. 	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông	Phòng Cảnh sát giao thông
9	1.002815	Cấp phù hiệu kiểm soát cho xe ô tô mang biển số khu kinh tế - thương mại đặc biệt, khu kinh tế cửa khẩu quốc tế theo quy định của Chính phủ vào hoạt động trong nội địa	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe. - Thông tư số 41/2016/TT-BCA ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình đăng ký xe. 	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông	Phòng Cảnh sát giao thông
C. Thủ tục hành chính cấp huyện					
1	1.004084	Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký mô	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của 	Đăng ký, quản lý phương tiện	Công an huyện

		tô, xe gắn máy và biển số xe tại Công an cấp huyện	Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe. - Thông tư số 41/2016/TT-BCA ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình đăng ký xe.	tiện giao thông	
		nơi được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy			
2	2.001751	Đăng ký mô tô, xe gắn máy tạm thời tại Công an cấp huyện nơi được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy	- Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe. - Thông tư số 41/2016/TT-BCA ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình đăng ký xe. - Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông	Công an huyện
3	1.004170	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe gắn máy và biển số xe tại Công an cấp huyện nơi được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy	- Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe. - Thông tư số 41/2016/TT-BCA ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình đăng ký xe. - Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông	Công an huyện
4	1.004173	Đổi giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe gắn máy và biển số xe tại Công an cấp huyện nơi được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy	- Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe. - Thông tư số 41/2016/TT-BCA ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình đăng ký xe. - Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông	Công an huyện
5	1.004176	Đăng ký mô tô, xe gắn máy từ tỉnh khác chuyển đến tại Công an cấp huyện nơi được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy	- Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe. - Thông tư số 41/2016/TT-BCA ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình đăng ký xe. - Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông	Công an huyện

6	1.004180	Sang tên, di chuyển mô tô, xe gắn máy đi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác tại Công an cấp huyện nơi được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy	<p>- Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.</p> <p>- Thông tư số 41/2016/TT-BCA ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình đăng ký xe.</p> <p>- Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</p>	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông	Công an huyện
7	1.000540	Đăng ký sang tên mô tô, xe gắn máy trong cùng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tại Công an cấp huyện nơi được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy	<p>- Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.</p> <p>- Thông tư số 41/2016/TT-BCA ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình đăng ký xe.</p> <p>- Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</p>	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông	Công an huyện
8	1.000781	Đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy tại Công an cấp huyện nơi được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy	<p>- Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.</p> <p>- Thông tư số 41/2016/TT-BCA ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình đăng ký xe.</p> <p>- Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</p>	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông	Công an huyện

PHẦN II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG

1. Thủ tục: Đăng ký, cấp biển số xe

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ đề nghị đăng ký, cấp biển số xe tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Cục Cảnh sát giao thông, tầng 1, số 112 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Cán bộ tiếp nhận hồ sơ: Kiểm tra giấy tờ của chủ xe, hướng dẫn chủ xe viết Giấy khai đăng ký xe theo mẫu quy định.

Kiểm tra thực tế xe: Trực tiếp đối chiếu nội dung trong Giấy khai đăng ký xe với thực tế của xe về nhãn hiệu, loại xe, số máy, số khung, màu sơn, số chỗ ngồi, tải trọng và các thông số kỹ thuật khác của xe.

Cà số máy, số khung và ký đề lên bản cà số máy, số khung, ghi rõ họ, tên của cán bộ làm nhiệm vụ kiểm tra thực tế của xe, ngày, tháng, năm kiểm tra xe. Xe được cơ quan Hải quan xác nhận có số khung, không có số máy mà chỉ có số VIN (ở kính phía trước của xe) thì lấy số VIN thay thế cho số máy, trường hợp cơ quan Hải quan xác nhận chỉ có số VIN không có số khung, số máy thì cơ quan đăng ký xe chụp ảnh số VIN để lưu trong hồ sơ và lấy số VIN thay thế cho số khung, số máy.

Tiến hành kiểm tra các tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định đối với ô tô, xe máy chuyên dùng của lực lượng Công an nhân dân.

Kiểm tra hồ sơ đăng ký xe và cấp biển số xe.

Kiểm tra, đối chiếu giấy tờ của chủ xe, giấy khai đăng ký xe với các giấy tờ của xe (chứng từ chuyển quyền sở hữu xe, chứng từ lệ phí trước bạ và chứng từ nguồn gốc xe) theo quy định.

Nếu hồ sơ đăng ký xe *không đầy đủ* theo quy định thì hướng dẫn *cụ thể, đầy đủ một lần* (ghi nội dung hướng dẫn vào phía sau giấy khai đăng ký xe, ký ghi rõ họ tên và chịu trách nhiệm về hướng dẫn đó) cho chủ xe hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Trường hợp hồ sơ đăng ký xe đầy đủ theo quy định: Cấp giấy hẹn cho chủ xe; Thu lệ phí đăng ký xe; Trả biển số xe; Hướng dẫn chủ xe kê biển số, tải trọng, tự trọng, tên chủ xe đối với các loại xe ô tô theo quy định.

Bước 3: Thu giấy hẹn, trả giấy chứng nhận đăng ký xe cho chủ xe và hướng dẫn chủ xe đến cơ quan bảo hiểm mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới theo quy định.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở Cục Cảnh sát giao thông địa chỉ

tầng 1 số 112 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Thời gian: từ thứ 2 đến thứ 6 (giờ hành chính).

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

- a) Giấy khai đăng ký xe (theo mẫu).
- b) Chứng từ chuyển quyền sở hữu của xe.
- c) Chứng từ lệ phí trước bạ.
- d) Chứng từ nguồn gốc của xe.
- đ) Giấy tờ của chủ xe.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Cấp ngay biển số sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký xe hợp lệ; cấp giấy chứng nhận đăng ký xe thì thời hạn hoàn thành thủ tục không quá 2 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Xe của Bộ Công an và xe ô tô của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế và người nước ngoài làm việc trong cơ quan, tổ chức đó; xe ô tô của các cơ quan, tổ chức quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo *Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.*

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Cảnh sát giao thông.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp biển số xe và giấy chứng nhận đăng ký xe.

- **Lệ phí:** Thu theo *Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.*

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy khai đăng ký xe (mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe).

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008).

+ Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.

+ *Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.*

+ *Thông tư số 41/2016/TT-BCA ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình đăng ký xe.*

+ Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

2. Thủ tục: Đăng ký sang tên xe tại Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ đề nghị sang tên tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Cục Cảnh sát giao thông, tầng 1, số 112 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Cán bộ tiếp nhận:

Kiểm tra giấy tờ của chủ xe.

Kiểm tra đối chiếu bản cà số máy, số khung dán trong Giấy khai đăng ký xe với thực tế xe.

Kiểm tra hồ sơ sang tên xe và cấp biển số xe.

Nếu hồ sơ đăng ký xe không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần (ghi nội dung hướng dẫn vào phía sau giấy khai đăng ký xe, ký ghi rõ họ tên và chịu trách nhiệm về hướng dẫn đó) cho chủ xe hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Trường hợp hồ sơ sang tên xe đầy đủ theo quy định: Cấp giấy hẹn cho chủ xe; Thu lệ phí đăng ký xe; Trả biển số xe; Hướng dẫn chủ xe kê biển số, tải trọng, tự trọng, tên chủ xe đối với các loại xe ô tô theo quy định.

Bước 3: Thu giấy hẹn, trả giấy chứng nhận đăng ký xe cho chủ xe.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Cục Cảnh sát giao thông địa chỉ tầng 1 số 112 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 6 (giờ hành chính).

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

a) Giấy khai đăng ký xe (theo mẫu).

b) Chứng từ lệ phí trước bạ.

c) Chứng từ chuyển quyền sở hữu xe.

d) Giấy chứng nhận đăng ký xe; biển 4 số hoặc khác hệ biển.

đ) Giấy tờ của chủ xe.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Đăng ký sang tên thì giữ nguyên biển số cũ (trừ biển loại 3, 4 số hoặc khác hệ biển thì nộp lại biển số để đổi sang biển 5 số theo quy định); cấp giấy chứng nhận đăng ký xe thì thời hạn hoàn thành thủ tục không quá 2 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Xe đã đăng ký tại Cục Cảnh sát giao thông, nay chuyển quyền sở hữu cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền đăng ký xe tại Cục Cảnh sát giao thông (xe của Bộ Công an và xe ô tô của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế và người nước ngoài làm việc trong cơ quan, tổ chức đó; xe ô tô của các cơ quan, tổ chức quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo *Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe*).

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Cảnh sát giao thông.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp biển số xe (trường hợp biển 3, 4 số đổi sang biển 5 số), giấy chứng nhận đăng ký xe.

- **Lệ phí:** Thu theo *Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ*. Riêng xe ô tô của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế và người nước ngoài làm việc trong cơ quan, tổ chức đó không thu lệ phí đăng ký, cấp biển số xe.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy khai đăng ký xe (mẫu số 02 ban hành kèm *Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe*).

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008).

+ *Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.*

+ *Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.*

+ *Thông tư số 41/2016/TT-BCA ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình đăng ký xe.*

+ *Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.*

3. Thủ tục: Sang tên, di chuyển xe đi tỉnh, thành phố khác tại Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an

- **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ đề nghị sang tên, di chuyển tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Cục Cảnh sát giao thông, tầng 1, số 112 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Cán bộ tiếp nhận

Kiểm tra giấy tờ của chủ xe, tiếp nhận hai giấy khai sang tên, di chuyển và hồ sơ sang tên, di chuyển xe.

~~Thu hồi biển số, giấy chứng nhận đăng ký xe.~~

Đối chiếu kỹ giữa giấy chứng nhận đăng ký xe với chứng từ chuyển nhượng xe.

Bổ sung nội dung thay đổi xe sang tên, di chuyển vào máy vi tính, in 02 Phiếu sang tên di chuyển và giấy đăng ký xe tạm thời (nếu chủ xe có yêu cầu).

Cắt góc vào phía trên bên phải, mặt trước giấy chứng nhận đăng ký xe.

Niêm phong hồ sơ gốc có đóng dấu giáp lai. Riêng phiếu sang tên di chuyển, giấy khai sang tên di chuyển, giấy chứng nhận đăng ký xe và chứng từ chuyển nhượng xe ghim vào phía ngoài túi đựng hồ sơ gốc đã được niêm phong.

Bước 3: Trả phiếu sang tên, di chuyển, giấy khai sang tên di chuyển kèm theo hồ sơ gốc cho chủ xe và cấp giấy chứng nhận đăng ký xe tạm thời, hướng dẫn chủ xe dán biển số tạm thời theo quy định (nếu có).

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Cục Cảnh sát giao thông địa chỉ tầng 1 số 112 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 6 (giờ hành chính).

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Thành phần hồ sơ:

a) 02 Giấy khai sang tên di chuyển xe (theo mẫu).

b) Chứng từ chuyển quyền sở hữu xe.

c) Giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe.

d) Giấy tờ của người mua, được điều chuyển, cho, tặng xe.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Không quá 2 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Xe đã đăng ký tại Cục Cảnh sát giao thông nay sang tên di chuyển về Công an địa phương đăng ký.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Cảnh sát giao thông.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp hồ sơ xe sang tên di chuyển cho chủ xe.

- **Lệ phí:** Không thu lệ phí.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy khai sang tên di chuyển xe (mẫu số 04 ban hành kèm Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe).

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008).

+ Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.

+ *Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.*

+ *Thông tư số 41/2016/TT-BCA ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình đăng ký xe.*

+ *Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.*

4. Thủ tục: Đăng ký xe từ Công an địa phương chuyển đến Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ đề nghị đăng ký, cấp biển số xe tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Cục Cảnh sát giao thông, tầng 1, số 112 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Cán bộ tiếp nhận hồ sơ:

Kiểm tra giấy tờ của chủ xe;

Kiểm tra thực tế xe;

Kiểm tra hồ sơ đăng ký xe và cấp biển số xe;

Kiểm tra, đối chiếu giấy tờ của chủ xe, giấy khai đăng ký xe với các giấy tờ của xe (chứng từ chuyển quyền sở hữu xe, lệ phí trước bạ và chứng từ nguồn gốc xe) theo quy định.

Nếu hồ sơ đăng ký xe *không đầy đủ* theo quy định thì hướng dẫn *cụ thể, đầy đủ một lần (ghi nội dung hướng dẫn vào phía sau giấy khai đăng ký xe, ký ghi rõ họ tên và chịu trách nhiệm về hướng dẫn đó)* cho chủ xe hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Trường hợp hồ sơ đăng ký xe đầy đủ theo quy định: cấp giấy hẹn cho chủ xe; thu lệ phí đăng ký xe; trả biển số xe.

Bước 3: Thu giấy hẹn, trả giấy chứng nhận đăng ký xe cho chủ xe.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Cục Cảnh sát giao thông địa chỉ tầng 1 số 112 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 6 (giờ hành chính).

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

a) Giấy khai đăng ký xe (theo mẫu).

b) Chứng từ lệ phí trước bạ.

c) Giấy khai sang tên, di chuyển xe.

d) Phiếu sang tên di chuyển kèm theo chứng từ chuyển quyền sở hữu xe và hồ sơ gốc của xe.

đ) Giấy tờ của chủ xe.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Cấp ngay biển số sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký xe hợp lệ; cấp giấy chứng nhận đăng ký xe thì thời hạn hoàn thành thủ tục không quá 2 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Xe của Bộ Công an và xe ô tô của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế và người nước ngoài làm việc trong cơ quan, tổ chức đó; xe ô tô của các cơ quan, tổ chức quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo *Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.*

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Cảnh sát giao thông.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp biển số xe và giấy chứng nhận đăng ký xe.

- **Lệ phí:** Thu theo *Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.* Riêng xe ô tô của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế và người nước ngoài làm việc trong cơ quan, tổ chức đó không thu lệ phí đăng ký, cấp biển số xe.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Giấy khai đăng ký xe (mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe).

+ Giấy khai sang tên, di chuyển xe (mẫu số 04 ban hành kèm Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe).

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008).

+ Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.

+ *Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.*

+ *Thông tư số 41/2016/TT-BCA ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình đăng ký xe.*

+ *Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.*

5. Thủ tục: Đổi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ đề nghị đổi, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Cục Cảnh sát giao thông, tầng 1, số 112 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Cán bộ tiếp nhận hồ sơ:

Kiểm tra giấy tờ của chủ xe; giấy khai đăng ký xe; thu lại chứng nhận đăng ký xe (đổi lại chứng nhận đăng ký), biển số xe (đổi lại biển số).

Kiểm tra thực tế xe (đối với xe cải tạo, thay đổi màu sơn, xe quảng cáo).

Nếu hồ sơ đăng ký xe *không đầy đủ* theo quy định thì hướng dẫn *cụ thể, đầy đủ một lần* (ghi nội dung hướng dẫn vào phía sau giấy khai đăng ký xe, ký ghi rõ họ tên và chịu trách nhiệm về hướng dẫn đó) cho chủ xe hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Trường hợp hồ sơ đăng ký xe đầy đủ theo quy định: Cấp giấy hẹn cho chủ xe.

Bước 3: Thu giấy hẹn, trả giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe cho chủ xe.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Cục Cảnh sát giao thông địa chỉ tầng 1 số 112 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 6 (giờ hành chính).

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

a) Giấy khai đăng ký xe (theo mẫu).

b) Giấy tờ của chủ xe.

c) Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký xe (trường hợp đổi lại đăng ký xe) hoặc nộp lại biển số (trường hợp đổi lại biển số xe).

d) Trường hợp xe của cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế và nhân viên nước ngoài phải có thêm: Giấy giới thiệu của Cục Lễ tân nhà nước (đối với cơ quan đại diện ngoại giao và cơ quan đại diện tổ chức quốc tế) hoặc Sở Ngoại vụ (đối với cơ quan lãnh sự); công hàm của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện tổ chức quốc tế; đối với nhân viên nước ngoài phải xuất trình Chứng minh thư ngoại giao hoặc Chứng minh thư công vụ (còn giá trị sử dụng).

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- Thời hạn giải quyết:

+ Cấp ngay biển số sau khi tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ; Trường hợp phải chờ sản xuất biển số thì thời gian cấp, đổi lại không quá 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Đổi lại giấy chứng nhận đăng ký xe thì thời gian hoàn thành không quá 2 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Xe của Bộ Công an và xe ô tô của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế và người nước ngoài làm việc trong cơ quan, tổ chức đó, xe của các cơ quan, tổ chức quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo *Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.*

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Cảnh sát giao thông.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp biển số xe, giấy chứng nhận đăng ký xe.

- **Lệ phí:** Thu theo *Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.* Riêng xe ô tô của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế và người nước ngoài làm việc trong cơ quan, tổ chức đó không thu lệ phí đăng ký, cấp biển số xe.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy khai đăng ký xe Giấy khai đăng ký xe (mẫu số 02 ban hành kèm Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe).

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008).

+ Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.

+ *Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.*

+ *Thông tư số 41/2016/TT-BCA ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình đăng ký xe.*

+ *Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.*

6. Thủ tục: Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe

- **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ đề nghị đổi, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Cục Cảnh sát giao thông, tầng 1, số 112 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Cán bộ tiếp nhận hồ sơ:

Kiểm tra giấy tờ của chủ xe; giấy khai đăng ký xe. Thu lại chứng nhận đăng ký xe (đổi lại chứng nhận đăng ký), biển số xe (đổi lại biển số).

Kiểm tra thực tế xe (đối với xe cải tạo, thay đổi màu sơn, xe quảng cáo). Nếu hồ sơ đăng ký xe chưa đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn cho chủ xe hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ đăng ký xe đầy đủ theo quy định: Cấp giấy hẹn cho chủ xe.

Bước 3: Thu giấy hẹn, trả giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe cho chủ xe.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Cục Cảnh sát giao thông địa chỉ tầng 1 số 112 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 6 (giờ hành chính).

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Thành phần hồ sơ:

a) Giấy khai đăng ký xe (theo mẫu).

b) Giấy tờ của chủ xe.

Trường hợp cấp lại giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện tổ chức quốc tế và nhân viên nước ngoài, phải có:

Giấy giới thiệu của Cục Lễ tân Nhà nước (đối với cơ quan đại diện ngoại giao và cơ quan đại diện tổ chức quốc tế) hoặc Sở Ngoại vụ (đối với cơ quan lãnh sự). Công hàm của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện tổ chức quốc tế. Đối với nhân viên nước ngoài phải xuất trình Chứng minh thư ngoại giao hoặc Chứng minh thư công vụ (còn giá trị sử dụng).

Khi cấp lại giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe thì giữ nguyên biển số. Trường hợp xe đang sử dụng biển 3 số hoặc 4 số hoặc khác hệ biển thì đổi sang biển 5 số theo quy định. Trường hợp xe đã đăng ký, cấp biển số nhưng chủ xe đã làm thủ tục sang tên, di chuyển đi địa phương khác, nay chủ xe đề nghị đăng ký lại nguyên chủ thì giải quyết đăng ký lại và giữ nguyên biển số cũ; trường hợp biển số cũ là biển 3 số hoặc 4 số hoặc khác hệ biển thì cấp đổi sang biển 5 số theo quy định.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Trường hợp cấp lại giấy chứng nhận đăng ký xe bị mất thì thời gian xác minh và hoàn thành thủ tục không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Xe của Bộ Công an và xe ô tô của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế và người nước ngoài làm việc trong cơ quan, tổ chức đó, xe của các cơ quan, tổ chức quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo *Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.*

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Cảnh sát giao thông.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp biển số xe, giấy chứng nhận đăng ký xe.

- **Lệ phí:** Thu theo *Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Riêng xe ô tô của cơ quan đại diện ngoại giao; cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế và người nước ngoài làm việc trong cơ quan, tổ chức đó không thu lệ phí đăng ký, cấp biển số xe.*

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy khai đăng ký xe (mẫu số 02 ban hành kèm Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe).

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008).

+ Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.

+ *Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.*

+ *Thông tư số 41/2016/TT-BCA ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình đăng ký xe.*

+ *Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.*

7. Thủ tục: Đăng ký xe tạm thời

- **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ đề nghị đăng ký xe tạm thời tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Cục Cảnh sát giao thông, tầng 1, số 112 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Cán bộ tiếp nhận hồ sơ: Kiểm tra giấy tờ của chủ xe, Giấy khai đăng ký xe, đối chiếu bản chính hồ sơ xe với bản photocopy.

Bước 3: Cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số tạm thời.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Cục Cảnh sát giao thông địa chỉ tầng 1 số 112 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 6 (giờ hành chính).

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Thành phần hồ sơ:

a) Giấy khai đăng ký xe (theo mẫu).

b) Bản sao hồ sơ của xe theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 15/2014/TT-BCA, ngày 04/4/2014 của Bộ Công an.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Cấp ngay biển số tạm thời và giấy chứng nhận đăng ký xe tạm thời trong ngày.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các loại xe phải đăng ký tạm thời theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 15/2014/TT-BCA, ngày 04/4/2014 của Bộ Công an và phải thuộc đối tượng quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo *Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.*

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Cảnh sát giao thông.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp biển số tạm thời và giấy chứng nhận đăng ký xe tạm thời.

- **Lệ phí:** Thu theo *Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.*

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy khai đăng ký xe (mẫu số 02 ban hành kèm Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.)

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008).

+ Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.

+ *Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.*

+ *Thông tư số 41/2016/TT-BCA ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình đăng ký xe.*

+ *Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.*

8. Thủ tục: Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe

- **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ đề nghị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Cục Cảnh sát giao thông, tầng 1, số 112 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Cán bộ tiếp nhận hồ sơ: Kiểm tra giấy tờ của chủ xe, tiếp nhận Giấy khai thu hồi đăng ký, biển số xe. Thu biển số và giấy chứng nhận đăng ký xe, in giấy hẹn.

Bước 3: Làm thủ tục thu hồi đăng ký, biển số để tái xuất hoặc chuyên nhượng tại Việt Nam; xe dự án được miễn thuế nhập khẩu nay chuyên nhượng

sang mục đích khác; xe đăng ký tại các khu kinh tế - thương mại khi tái xuất hoặc chuyển nhượng vào Việt Nam. Trả giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe cho chủ xe.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Cục Cảnh sát giao thông địa chỉ tầng 1 số 112 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 6 (giờ hành chính).

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Thành phần hồ sơ:

a) Giấy khai thu hồi đăng ký, biển số xe.

b) Giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe.

Trường hợp mất giấy chứng nhận đăng ký xe hoặc biển số xe thì phải có đơn trình báo và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật (đối với cá nhân) và công văn đề nghị (đối với tổ chức);

c) Giấy tờ của chủ xe.

Đối với xe của cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế và cá nhân người nước ngoài làm việc trong cơ quan, tổ chức này, cần có giấy giới thiệu của Cục Lễ tân nhà nước.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Không quá 2 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các loại xe đã đăng ký tại Cục Cảnh sát giao thông (xe theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 15/2014/TT-BCA, ngày 04/4/2014 của Bộ Công an và khoản 4 Điều 1 Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe).

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Cảnh sát giao thông.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số.

- **Lệ phí:** Không thu lệ phí.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy khai thu hồi đăng ký, biển số xe (mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe).

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008).

+ Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.

+ Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.

+ Thông tư số 41/2016/TT-BCA ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình đăng ký xe.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Thủ tục: Đăng ký, cấp biển số xe

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ đề nghị tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trụ sở Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc các điểm đăng ký xe của Phòng.

Cán bộ tiếp nhận hồ sơ: Kiểm tra giấy tờ của chủ xe, hướng dẫn chủ xe viết Giấy khai đăng ký xe theo mẫu quy định; kiểm tra thực tế xe; trực tiếp đối chiếu nội dung trong Giấy khai đăng ký xe với thực tế của xe về nhãn hiệu, loại xe, số máy, số khung, màu sơn, số chỗ ngồi, tải trọng và các thông số kỹ thuật khác của xe; cả số máy, số khung và ký đề lên bản cả số máy, số khung, ghi rõ họ, tên của cán bộ làm nhiệm vụ kiểm tra thực tế của xe, ngày, tháng, năm kiểm tra xe. Xe được cơ quan Hải quan xác nhận có số khung, không có số máy mà chỉ có số VIN (ở kính phía trước của xe) thì lấy số VIN thay thế cho số máy, trường hợp cơ quan Hải quan xác nhận chỉ có số VIN không có số khung, số máy thì cơ quan đăng ký xe chụp ảnh số VIN để lưu trong hồ sơ và lấy số VIN thay thế cho số khung, số máy.

Tiến hành kiểm tra các tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định đối với ô tô, xe máy chuyên dùng của lực lượng Công an nhân dân.

Kiểm tra hồ sơ đăng ký xe và cấp biển số xe

Tiếp nhận hồ sơ đăng ký xe; kiểm tra, đối chiếu giấy tờ của chủ xe, giấy khai đăng ký xe với các giấy tờ của xe (chứng từ chuyển nhượng xe, lệ phí trước bạ và chứng từ nguồn gốc xe) theo quy định.

Nếu hồ sơ đăng ký xe *không đầy đủ* theo quy định thì hướng dẫn *cụ thể, đầy đủ một lần* (ghi nội dung hướng dẫn vào phía sau giấy khai đăng ký xe, ký ghi rõ họ tên và chịu trách nhiệm về hướng dẫn đó) cho chủ xe hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Trường hợp hồ sơ đăng ký xe đầy đủ theo quy định: Cấp giấy hẹn cho chủ xe; Thu lệ phí đăng ký xe; Trả biển số xe; Hướng dẫn chủ xe kê biển số, tải trọng, tự trọng, tên chủ xe đối với các loại xe ô tô theo quy định.

Bước 3: Thu giấy hẹn, trả giấy chứng nhận đăng ký xe cho chủ xe và hướng dẫn chủ xe đến cơ quan bảo hiểm mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới theo quy định.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở Phòng Cảnh sát giao thông

Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc các điểm đăng ký xe của Phòng. Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7 (theo quy định của Thủ tướng Chính phủ).

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

- a) Giấy khai đăng ký xe.
- b) Chứng từ chuyển quyền sở hữu của xe.
- c) Chứng từ lệ phí trước bạ.
- d) Chứng từ nguồn gốc của xe.
- đ) Giấy tờ của chủ xe.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Cấp ngay biển số sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký xe hợp lệ; cấp giấy chứng nhận đăng ký xe thì thời hạn hoàn thành thủ tục không quá 2 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

+ Xe ô tô, máy kéo, rơ moóc, sơ mi rơ moóc; mô tô có dung tích xi lanh từ 175cm³ trở lên hoặc xe có quyết định tịch thu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các loại xe có kết cấu tương tự xe nêu trên của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài, kể cả xe quân đội làm kinh tế có trụ sở hoặc cư trú tại địa phương.

+ Mô tô, xe gắn máy, xe máy điện, xe có kết cấu tương tự mô tô, xe gắn máy, xe máy điện của cơ quan, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, của dự án, tổ chức kinh tế liên doanh với nước ngoài tại địa phương và tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc cư trú tại quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh nơi Phòng Cảnh sát giao thông đặt trụ sở.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp biển số xe và giấy chứng nhận đăng ký xe.

- **Lệ phí:** Thu theo *Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.*

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy khai đăng ký xe (mẫu số 02 ban hành kèm Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe).

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008).

+ Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.

+ Thông tư số 41/2016/TT-BCA ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình đăng ký xe.

+ Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.

+ Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

2. Thủ tục: Đăng ký sang tên xe trong cùng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tại Công an cấp tỉnh

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ đề nghị tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trụ sở Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc các điểm đăng ký xe của Phòng.

Cán bộ tiếp nhận: Kiểm tra giấy tờ của chủ xe; kiểm tra đối chiếu bản cà số máy, số khung dán trong Giấy khai đăng ký xe với thực tế xe; kiểm tra hồ sơ đăng ký xe và cấp biển số xe.

Nếu hồ sơ đăng ký xe không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần (ghi nội dung hướng dẫn vào phía sau giấy khai đăng ký xe, ký ghi rõ họ tên và chịu trách nhiệm về hướng dẫn đó) cho chủ xe hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Trường hợp hồ sơ đăng ký xe đầy đủ theo quy định: Cấp giấy hẹn cho chủ xe; Thu lệ phí đăng ký xe; Trả biển số xe; Hướng dẫn chủ xe kê biển số, tải trọng, tự trọng, tên chủ xe đối với các loại xe ô tô theo quy định.

Bước 3: Thu giấy hẹn, trả giấy chứng nhận đăng ký xe cho chủ xe.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở trụ sở Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc các điểm đăng ký xe của Phòng. Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7 (theo quy định của Thủ tướng Chính phủ).

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

- a) Giấy khai đăng ký xe (theo mẫu).
- b) Chứng từ lệ phí trước bạ.
- c) Chứng từ chuyển quyền sở hữu xe.
- d) Giấy tờ của chủ xe.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Cấp ngay biển số sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký xe hợp lệ; Giấy chứng nhận đăng ký xe thì thời hạn hoàn thành thủ tục không quá 2 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Xe đã được đăng ký tại Phòng Cảnh sát giao thông, nay sang tên cho chủ xe tại tỉnh đó.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Cảnh sát giao thông.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp biển số xe (trường hợp biển 3, 4 số hoặc khác hệ biển thì nộp lại biển số để đổi sang biển 5 số theo quy định) và cấp giấy chứng nhận đăng ký xe cho chủ xe mới.

- **Lệ phí:** Thu theo Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy khai đăng ký xe (mẫu số 02 ban hành kèm Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe).

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008).

+ Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.

+ Thông tư số 41/2016/TT-BCA ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình đăng ký xe.

+ Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.

+ Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

3. Thủ tục: Sang tên, di chuyển xe đi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác tại Công an cấp tỉnh

- **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ đề nghị tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trụ sở Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc các điểm đăng ký xe của Phòng.

Cán bộ tiếp nhận: Kiểm tra giấy tờ của chủ xe, tiếp nhận hai giấy khai sang tên, di chuyển và hồ sơ sang tên, di chuyển. Thu hồi biển số, giấy chứng nhận đăng ký xe. Đối chiếu kỹ giữa giấy chứng nhận đăng ký xe với chứng từ chuyển nhượng xe. Bổ sung nội dung thay đổi xe sang tên, di chuyển vào máy vi tính, in 02 Phiếu sang tên di chuyển và giấy đăng ký xe tạm thời (nếu chủ xe có yêu cầu). Cắt góc vào phía trên bên phải, mặt trước giấy chứng nhận đăng ký xe.

Niêm phong hồ sơ gốc có đóng dấu giáp lai. Riêng phiếu sang tên di chuyển, giấy khai sang tên di chuyển, giấy chứng nhận đăng ký xe và chứng từ chuyển nhượng xe ghim vào phía ngoài túi đựng hồ sơ đã được niêm phong.

Bước 3: Trả phiếu sang tên, di chuyển, giấy khai sang tên di chuyển kèm theo hồ sơ gốc cho chủ xe và cấp giấy chứng nhận đăng ký xe tạm thời, hướng dẫn chủ xe dán biển số tạm thời theo quy định (nếu có).

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc các điểm đăng ký xe của Phòng. Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7 (theo quy định của Thủ tướng Chính phủ).

- **Thành phần số lượng hồ sơ:**

+ Thành phần hồ sơ:

a) 02 Giấy khai sang tên di chuyển xe (theo mẫu).

b) Chứng từ chuyển quyền sở hữu xe.

c) Giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe.

d) Giấy tờ của người mua, được điều chuyển, cho, tặng xe.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Không quá 2 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Xe đã được đăng ký tại Phòng Cảnh sát giao thông, nay sang tên di chuyển cho chủ mới ở tỉnh khác.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp hồ sơ xe sang tên di chuyển cho chủ xe.

- **Lệ phí:** Không thu lệ phí.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy khai sang tên di chuyển xe (mẫu số 04 ban hành kèm Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe).

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008).

+ Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.

+ Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.

+ Thông tư số 41/2016/TT-BCA ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình đăng ký xe.

+ Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.



+ Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

4. Thủ tục: Đăng ký xe từ tỉnh khác chuyển đến tại Công an cấp tỉnh

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ đề nghị tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trụ sở Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc các điểm đăng ký xe của Phòng.

Cán bộ tiếp nhận hồ sơ: Kiểm tra giấy tờ của chủ xe; kiểm tra thực tế xe; kiểm tra hồ sơ đăng ký xe và cấp biển số xe.

Tiếp nhận hồ sơ đăng ký xe; kiểm tra, đối chiếu giấy tờ của chủ xe, giấy khai đăng ký xe với các giấy tờ của xe (chứng từ chuyển quyền sở hữu xe, lệ phí trước bạ và chứng từ nguồn gốc xe) theo quy định.

Nếu hồ sơ đăng ký xe chưa đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn cho chủ xe hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Trường hợp hồ sơ đăng ký xe đầy đủ theo quy định: Cấp giấy hẹn cho chủ xe; thu lệ phí đăng ký xe; trả biển số xe.

Bước 3: Thu giấy hẹn, trả giấy chứng nhận đăng ký xe cho chủ xe.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc các điểm đăng ký xe của Phòng. Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7 (theo quy định của Thủ tướng Chính phủ).

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

a) Giấy khai đăng ký xe (theo mẫu).

b) Chứng từ lệ phí trước bạ.

c) Giấy khai sang tên, di chuyển xe.

d) Phiếu sang tên di chuyển kèm theo chứng từ chuyển quyền sở hữu xe và hồ sơ gốc của xe.

đ) Giấy tờ của chủ xe.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Cấp ngay biển số sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký xe hợp lệ; Giấy chứng nhận đăng ký xe thì thời hạn hoàn thành thủ tục không quá 2 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Xe đã đăng ký từ tỉnh khác chuyển đến cho chủ xe tại địa phương.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp biển số xe, giấy chứng nhận đăng ký xe.

- **Lệ phí:** Thu theo *Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.*

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy khai đăng ký xe (mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe).

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008).

+ Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.

+ *Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.*

+ *Thông tư số 41/2016/TT-BCA ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình đăng ký xe.*

+ *Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.*

5. Thủ tục: Đổi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe tại Công an cấp tỉnh

- **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ đề nghị tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trụ sở Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc các điểm đăng ký xe của Phòng.

Cán bộ tiếp nhận hồ sơ: Kiểm tra giấy tờ của chủ xe; giấy khai đăng ký xe. Thu lại chứng nhận đăng ký xe (đổi lại chứng nhận đăng ký), biển số xe (đổi lại biển số). Kiểm tra thực tế xe (đối với xe cải tạo, thay đổi màu sơn, xe quảng cáo).

Nếu hồ sơ đăng ký xe không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần (ghi nội dung hướng dẫn vào phía sau giấy khai đăng ký xe, ký ghi rõ họ tên và chịu trách nhiệm về hướng dẫn đó) cho chủ xe hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Trường hợp hồ sơ đăng ký xe đầy đủ theo quy định: Cấp giấy hẹn cho chủ xe.

Bước 3: Thu giấy hẹn, trả giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe cho chủ xe.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc các điểm đăng ký xe của Phòng. Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7 (theo quy định của Thủ tướng Chính phủ).

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

a) Giấy khai đăng ký xe (theo mẫu).

b) Giấy tờ của chủ xe.

c) Nộp lại giấy chứng nhận đăng ký xe (trường hợp đổi lại đăng ký xe) hoặc nộp lại biển số (trường hợp đổi lại biển số xe).

Trường hợp xe của cơ quan lãnh sự, tổ chức quốc tế, nhân viên nước ngoài làm việc tổ chức đó, phải có thêm: Giấy giới thiệu Sở ngoại vụ và công hàm của cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện tổ chức quốc tế.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- Thời hạn giải quyết:

+ Cấp ngay biển số sau khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ; trường hợp phải chờ sản xuất biển số thì thời gian cấp, đổi lại không quá 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Đổi lại giấy chứng nhận đăng ký xe thì thời gian hoàn thành không quá 2 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Xe đã đăng ký tại Phòng Cảnh sát giao thông.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp biển số xe, giấy chứng nhận đăng ký xe.

- **Lệ phí:** Thu theo *Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.*

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy khai đăng ký xe (mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe).

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008).

+ Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.

+ *Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.*

+ *Thông tư số 41/2016/TT-BCA ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình đăng ký xe.*

+ Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

6. Thủ tục: Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ đề nghị tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trụ sở Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc các điểm đăng ký xe của Phòng.

Cán bộ tiếp nhận hồ sơ: Kiểm tra giấy tờ của chủ xe; giấy khai đăng ký xe. Thu lại chứng nhận đăng ký xe (đổi lại chứng nhận đăng ký), biển số xe (đổi lại biển số). Kiểm tra thực tế xe (đối với xe cải tạo, thay đổi màu sơn, xe quảng cáo).

Nếu hồ sơ đăng ký xe không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần (ghi nội dung hướng dẫn vào phía sau giấy khai đăng ký xe, ký ghi rõ họ tên và chịu trách nhiệm về hướng dẫn đó) cho chủ xe hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Trường hợp hồ sơ đăng ký xe đầy đủ theo quy định: Cấp giấy hẹn cho chủ xe.

Bước 3: Thu giấy hẹn, trả giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe cho chủ xe.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc các điểm đăng ký xe của Phòng. Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7 (theo quy định của Thủ tướng Chính phủ).

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

a) Giấy khai đăng ký xe (theo mẫu).

b) Giấy tờ của chủ xe.

Trường hợp xe của cơ quan lãnh sự, tổ chức quốc tế, nhân viên nước ngoài làm việc tổ chức đó, phải có thêm: Giấy giới thiệu Sở ngoại vụ và công hàm của cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện tổ chức quốc tế.

Khi cấp lại giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe thì giữ nguyên biển số. Trường hợp xe đang sử dụng biển 3 số hoặc 4 số hoặc khác hệ biển thì đổi sang biển 5 số theo quy định. Trường hợp xe đã đăng ký, cấp biển số nhưng chủ xe đã làm thủ tục sang tên, di chuyển đi địa phương khác, nay chủ xe đề nghị đăng ký lại nguyên chủ thì giải quyết đăng ký lại và giữ nguyên biển số cũ; trường hợp biển số cũ là biển 3 số hoặc 4 số hoặc khác hệ biển thì cấp đổi sang biển 5 số theo quy định.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Trường hợp cấp lại giấy chứng nhận đăng ký xe bị mất thì thời gian xác minh và hoàn thành thủ tục không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.



- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Xe đã đăng ký tại Phòng Cảnh sát giao thông.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp biển số xe, giấy chứng nhận đăng ký xe.

- **Lệ phí:** Thu theo *Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.*

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy khai đăng ký xe (mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008).

+ Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.

+ *Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.*

+ *Thông tư số 41/2016/TT-BCA ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình đăng ký xe.*

+ *Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.*

7. Thủ tục: Đăng ký xe tạm thời

- **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ đề nghị tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trụ sở Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc các điểm đăng ký xe của Phòng.

Cán bộ tiếp nhận hồ sơ: Kiểm tra giấy tờ của chủ xe, Giấy khai đăng ký xe, đối chiếu bản chính hồ sơ xe với bản photocopy.

Bước 3: Cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số tạm thời.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc các điểm đăng ký xe của Phòng. Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7 (theo quy định của Thủ tướng Chính phủ).

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Thành phần hồ sơ:

a) Giấy khai đăng ký xe (theo mẫu).

b) Bản sao hồ sơ xe theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 15/2014/TT-BCA, ngày 04/4/2014 của Bộ Công an.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Cấp ngay biển số tạm thời và giấy chứng nhận đăng ký xe tạm thời sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký xe hợp lệ;

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các loại xe phải đăng ký tạm thời theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 15/2014/TT-BCA, ngày 04/4/2014 của Bộ Công an.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp biển số tạm thời và giấy chứng nhận đăng ký xe tạm thời.

- **Lệ phí:** Thu theo *Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.*

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy khai đăng ký xe (mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe).

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008).

+ Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.

+ *Thông tư số 41/2016/TT-BCA ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình đăng ký xe.*

+ *Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.*

+ *Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.*

8. Thủ tục: Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe

- **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ đề nghị tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trụ sở Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc các điểm đăng ký xe của Phòng.

Cán bộ tiếp nhận hồ sơ: Kiểm tra giấy tờ của chủ xe, tiếp nhận Giấy khai thu hồi đăng ký, biển số xe. Thu biển số và giấy chứng nhận đăng ký xe, in giấy hẹn.

Bước 3: Cấp giấy chứng nhận đăng ký xe tạm thời cho xe ô tô và làm thủ tục thu hồi đăng ký, biển số để tái xuất hoặc chuyển nhượng tại Việt Nam; xe dự án được miễn thuế nhập khẩu nay chuyển nhượng sang mục đích khác; xe đăng ký tại các khu kinh tế - thương mại khi tái xuất hoặc chuyển nhượng vào Việt Nam.

Trả giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe cho chủ xe.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc các điểm đăng ký xe của Phòng. Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7 (theo quy định của Thủ tướng Chính phủ).

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Thành phần hồ sơ:

a) Giấy khai thu hồi đăng ký, biển số xe (theo mẫu).

b) Giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe.

Trường hợp mất đăng ký xe, biển số xe phải có đơn trình báo và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật (đối với cá nhân) và công văn đề nghị (đối với tổ chức).

c) Giấy tờ của chủ xe.

Đối với xe của tổ chức quốc tế, cơ quan lãnh sự và nhân viên tổ chức đó, cần có giấy giới thiệu của Sở ngoại vụ.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Không quá 2 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các loại xe đã đăng ký tại Phòng Cảnh sát giao thông (xe theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ Công an *khoản 4 Điều 1 Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ Công an*).

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe.

- **Lệ phí:** Không thu lệ phí.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy khai thu hồi đăng ký, biển số xe (mẫu số 05 ban hành kèm Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe).

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008).

+ Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.

+ Thông tư số 41/2016/TT-BCA ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình đăng ký xe.

+ Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.

9. Thủ tục: Cấp phù hiệu kiểm soát cho xe ô tô mang biển số khu kinh tế - thương mại đặc biệt, khu kinh tế cửa khẩu quốc tế theo quy định của Chính phủ vào hoạt động trong nội địa

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu được cấp phù hiệu kiểm soát cho xe ô tô mang biển số khu kinh tế - thương mại đặc biệt, khu kinh tế cửa khẩu quốc tế theo quy định của Chính phủ vào hoạt động trong nội địa nộp hồ sơ tại cơ quan Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.

Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ. Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì thụ lý giải quyết và cấp Phiếu nhận hồ sơ; nếu hồ sơ không hợp lệ hoặc thiếu thành phần thì trả lại và hướng dẫn bổ sung hoàn chỉnh.

Bước 3: Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu nhận hồ sơ, tổ chức, cá nhân đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả phù hiệu kiểm soát cho xe ô tô mang biển số khu kinh tế - thương mại đặc biệt, khu kinh tế cửa khẩu quốc tế theo quy định của Chính phủ vào hoạt động trong nội địa.

- Cách thức thực hiện: trực tiếp tại cơ quan Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

a) Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu (còn giá trị sử dụng) hoặc giấy tờ có giá trị thay hộ chiếu.

b) Giấy chứng nhận đăng ký xe mang biển số khu kinh tế - thương mại đặc biệt, khu kinh tế cửa khẩu quốc tế theo quy định của Chính phủ.

c) Tờ khai nhập khẩu xe ô tô.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- Thời hạn giải quyết: ngay trong ngày.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Phù hiệu kiểm soát cho xe ô tô mang biển số khu kinh tế - thương mại đặc biệt, khu kinh tế cửa khẩu quốc tế theo quy định của Chính phủ vào hoạt động trong nội địa.

- Lệ phí (nếu có): không.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Tờ khai nhập khẩu xe ô tô.
 - Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): không.
-
- ~~- Căn cứ pháp lý:~~

- + Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008).
- + Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.
- + *Thông tư số 41/2016/TT-BCA ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình đăng ký xe.*
- + *Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.*

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

1. Thủ tục: Đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy tại Công an cấp huyện nơi được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ đề nghị đăng ký, cấp biển số xe tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trụ sở Công an cấp huyện được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy hoặc điểm đăng ký xe của Công an cấp huyện.

Cán bộ tiếp nhận hồ sơ:

Kiểm tra giấy tờ của chủ xe, hướng dẫn chủ xe viết Giấy khai đăng ký xe theo mẫu quy định; kiểm tra thực tế xe. Trực tiếp đối chiếu nội dung trong Giấy khai đăng ký xe với thực tế của xe về nhãn hiệu, loại xe, số máy, số khung, màu sơn và các thông số kỹ thuật khác của xe; cả số máy, số khung và ký đề lên bản cả số máy, số khung, ghi rõ họ, tên của cán bộ làm nhiệm vụ kiểm tra thực tế của xe, ngày, tháng, năm kiểm tra xe.

Kiểm tra hồ sơ đăng ký xe và cấp biển số xe.

Tiếp nhận hồ sơ đăng ký xe; kiểm tra, đối chiếu giấy tờ của chủ xe, giấy khai đăng ký xe với các giấy tờ của xe (chứng từ chuyển quyền sở hữu xe, lệ phí trước bạ và chứng từ nguồn gốc xe) theo quy định.

Nếu hồ sơ đăng ký xe *không đầy đủ* theo quy định thì hướng dẫn *cụ thể, đầy đủ một lần (ghi nội dung hướng dẫn vào phía sau giấy khai đăng ký xe, ký ghi rõ họ tên và chịu trách nhiệm về hướng dẫn đó)* cho chủ xe hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Trường hợp hồ sơ đăng ký xe đầy đủ theo quy định: Cấp giấy hẹn cho chủ xe; thu lệ phí đăng ký xe; trả biển số xe.

Bước 3: Thu giấy hẹn, trả giấy chứng nhận đăng ký xe cho chủ xe và hướng dẫn chủ xe đến cơ quan bảo hiểm mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới theo quy định.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Công an cấp huyện được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy hoặc điểm đăng ký xe của Công an cấp huyện.
Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7 (theo quy định của Thủ tướng Chính phủ).

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Thành phần hồ sơ:

a) Giấy khai đăng ký xe (theo mẫu).

b) Chứng từ chuyển quyền sở hữu của xe.

c) Chứng từ lệ phí trước bạ.

d) Chứng từ nguồn gốc của xe.

đ) Giấy tờ của chủ xe.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Cấp ngay biển số sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký xe hợp lệ; Giấy chứng nhận đăng ký xe thì thời hạn hoàn thành thủ tục không quá 2 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Mô tô, xe gắn máy, xe máy điện và các loại xe có kết cấu tương tự xe nêu trên của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước có trụ sở hoặc cư trú tại địa phương mình (trừ các loại mô tô của cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định đăng ký tại Phòng Cảnh sát giao thông và Cục Cảnh sát giao thông).

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Công an cấp huyện được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp biển số xe và giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe gắn máy.

- **Lệ phí:** Thu theo Thông tư 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy khai đăng ký xe (mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ Công an).

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008).

+ Thông tư số 15/2014/TT-BCA, ngày 04/4/2014 của Bộ Công an quy định về đăng ký xe.

+ Thông tư số 41/2016/TT-BCA ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình đăng ký xe.

+ Thu theo Thông tư 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

2. Thủ tục: Đăng ký sang tên mô tô, xe gắn máy trong cùng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tại Công an cấp huyện nơi được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ đề nghị đăng ký sang tên tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trụ sở Công an cấp huyện được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy hoặc điểm đăng ký xe của Công an cấp huyện.

Cán bộ tiếp nhận:

Kiểm tra giấy tờ của chủ xe.

Kiểm tra đối chiếu bản cà số máy, số khung dán trong Giấy khai đăng ký xe với thực tế xe.

Kiểm tra hồ sơ đăng ký xe và cấp biển số xe.

Nếu hồ sơ đăng ký xe *không đầy đủ* theo quy định thì hướng dẫn *cụ thể, đầy đủ một lần* (ghi nội dung hướng dẫn vào phía sau giấy khai đăng ký xe, ký ghi rõ họ tên và chịu trách nhiệm về hướng dẫn đó) cho chủ xe hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Trường hợp hồ sơ đăng ký xe đầy đủ theo quy định: Cấp giấy hẹn cho chủ xe; thu lệ phí đăng ký xe; trả biển số xe.

Bước 3: Thu giấy hẹn, trả giấy chứng nhận đăng ký xe cho chủ xe.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở Công an cấp huyện được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy hoặc điểm đăng ký xe của Công an cấp huyện. Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7 (theo quy định của Thủ tướng Chính phủ).

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

a) Giấy khai đăng ký xe (theo mẫu).

b) Chứng từ lệ phí trước bạ.

c) Chứng từ chuyển quyền sở hữu xe.

d) Giấy tờ của chủ xe.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- Thời hạn giải quyết: Cấp ngay biển số sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký xe hợp lệ; Giấy chứng nhận đăng ký xe thì thời hạn hoàn thành thủ tục không quá 2 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Xe đã được đăng ký tại Công an huyện, nay sang tên cho chủ xe tại huyện đó hoặc chủ xe ở huyện khác trong cùng tỉnh.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Công an cấp huyện được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp biển số xe (trường hợp biển 3, 4 số đổi sang biển 5 số), giấy chứng nhận đăng ký xe.

- **Lệ phí:** Thu theo Thông tư 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy khai đăng ký xe (mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BCA, ngày 04/4/2014 của Bộ Công an).

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008).

+ Thông tư số 15/2014/TT-BCA, ngày 04/4/2014 của Bộ Công an quy định về đăng ký xe.

+ Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.

+ Thông tư số 41/2016/TT-BCA ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình đăng ký xe.

+ Thu theo Thông tư 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

3. Thủ tục: Sang tên, di chuyển mô tô, xe gắn máy đi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác tại Công an cấp huyện nơi được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy

- **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ đề nghị sang tên di chuyển tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trụ sở Công an cấp huyện được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy hoặc điểm đăng ký xe của Công an cấp huyện.

Cán bộ tiếp nhận:

Kiểm tra giấy tờ của chủ xe, tiếp nhận hai giấy khai sang tên, di chuyển và hồ sơ sang tên, di chuyển; thu hồi biển số, giấy chứng nhận đăng ký xe; đối chiếu kỹ giữa giấy chứng nhận đăng ký xe với chứng từ chuyển nhượng xe. Bổ sung nội dung thay đổi xe sang tên, di chuyển vào máy vi tính, in 02 Phiếu sang tên di chuyển và giấy đăng ký xe tạm thời (nếu chủ xe có yêu cầu). Cắt góc vào phía trên bên phải, mặt trước giấy chứng nhận đăng ký xe. Niêm phong hồ sơ gốc có đóng dấu giáp lai. Riêng phiếu sang tên di chuyển, giấy khai sang tên di chuyển, giấy chứng nhận đăng ký xe và chứng từ chuyển nhượng xe ghim vào phía ngoài túi đựng hồ sơ đã được niêm phong.

Bước 3: Trả phiếu sang tên, di chuyển, giấy khai sang tên di chuyển kèm theo hồ sơ gốc cho chủ xe và cấp giấy chứng nhận đăng ký xe tạm thời, hướng dẫn chủ xe dán biển số tạm thời theo quy định (nếu có).

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Công an cấp huyện được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy hoặc điểm đăng ký xe của Công an cấp huyện.
Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7 (theo quy định của Thủ tướng Chính phủ).

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Thành phần hồ sơ:

a) 02 Giấy khai sang tên di chuyển xe (theo mẫu),.

b) Chứng từ chuyển quyền sở hữu xe.

c) Giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe.

d) Giấy tờ của người mua, được điều chuyển, cho, tặng xe.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Không quá 2 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Xe đã được đăng ký tại Công an cấp huyện, nay sang tên di chuyển cho chủ mới ở tỉnh khác.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Công an cấp huyện được giải quyết phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp hồ sơ xe sang tên di chuyển cho chủ xe.

- **Lệ phí:** Không thu lệ phí.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy khai sang tên di chuyển xe (mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BCA, ngày 04/4/2014 của Bộ Công an).

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008).

+ Thông tư số 15/2014/TT-BCA, ngày 04/4/2014 của Bộ Công an quy định về đăng ký xe.

+ Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.

+ Thông tư số 41/2016/TT-BCA ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình đăng ký xe.

+ Thu theo Thông tư 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

4. Thủ tục: Đăng ký mô tô, xe gắn máy từ tỉnh khác chuyển đến tại Công an cấp huyện nơi được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy

- **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ đề nghị đăng ký, cấp biển số xe tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trụ sở Công an cấp huyện được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy hoặc điểm đăng ký xe của Công an cấp huyện.

Cán bộ tiếp nhận hồ sơ:

Kiểm tra giấy tờ của chủ xe;

Kiểm tra thực tế xe;

Kiểm tra hồ sơ đăng ký xe và cấp biển số xe;

Tiếp nhận hồ sơ đăng ký xe; kiểm tra, đối chiếu giấy tờ của chủ xe, giấy khai đăng ký xe với các giấy tờ của xe (chứng từ chuyển quyền sở hữu xe, lệ phí trước bạ và chứng từ nguồn gốc xe) theo quy định.

Nếu hồ sơ đăng ký xe chưa đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn cho chủ xe hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Trường hợp hồ sơ đăng ký xe đầy đủ theo quy định: Cấp giấy hẹn cho chủ xe; thu lệ phí đăng ký xe; trả biển số xe.

Bước 3: Thu giấy hẹn, trả giấy chứng nhận đăng ký xe cho chủ xe.

- Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại trụ sở Công an cấp huyện được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy hoặc điểm đăng ký xe của Công an cấp huyện. Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7 (theo quy định của Thủ tướng Chính phủ).

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

a) Giấy khai đăng ký xe (theo mẫu).

b) Chứng từ lệ phí trước bạ.

c) Giấy khai sang tên, di chuyển xe.

d) Phiếu sang tên di chuyển kèm theo chứng từ chuyển quyền sở hữu xe và hồ sơ gốc của xe.

đ) Giấy tờ của chủ xe.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- Thời hạn giải quyết: Cấp ngay biển số sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký xe hợp lệ; Giấy chứng nhận đăng ký xe thì thời hạn hoàn thành thủ tục không quá 2 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Xe đã đăng ký từ tỉnh khác chuyển đến cho chủ xe tại địa phương.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Công an cấp huyện được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp biển số xe, giấy chứng nhận đăng ký xe.

- **Lệ phí:** Thu theo Thông tư 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy khai đăng ký xe (mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ Công an).

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008).

+ Thông tư số 15/2014/TT-BCA, ngày 04/4/2014 của Bộ Công an quy định về đăng ký xe.

+ Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.

+ Thông tư số 41/2016/TT-BCA ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình đăng ký xe.

+ Thu theo Thông tư 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

5. Thủ tục: Đổi giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe gắn máy và biển số xe tại Công an cấp huyện nơi được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy

- **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ đề nghị đổi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trụ sở Công an cấp huyện được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy hoặc điểm đăng ký xe của Công an cấp huyện.

Cán bộ tiếp nhận hồ sơ: Kiểm tra giấy tờ của chủ xe; giấy khai đăng ký xe. Thu lại chứng nhận đăng ký xe (đổi lại chứng nhận đăng ký), biển số xe (đổi lại biển số). Kiểm tra thực tế xe (đối với xe cải tạo, thay đổi màu sơn).

Nếu hồ sơ đăng ký xe chưa đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn cho chủ xe hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Trường hợp hồ sơ đăng ký xe đầy đủ theo quy định: Cấp giấy hẹn cho chủ xe.

Bước 3: Thu giấy hẹn, trả giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe cho chủ xe.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Công an cấp huyện được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy hoặc điểm đăng ký xe của Công an cấp huyện. Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7 (theo quy định của Thủ tướng Chính phủ).

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Thành phần hồ sơ:

a) Giấy khai đăng ký xe (theo mẫu).

b) Giấy tờ của chủ xe.

c) Nộp lại giấy chứng nhận đăng ký xe (trường hợp đổi lại đăng ký xe) hoặc nộp lại biển số (trường hợp đổi lại biển số xe).

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:**

+ Cấp ngay biển số sau khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ; trường hợp phải chờ sản xuất biển số thì thời gian không quá 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Đổi lại giấy chứng nhận đăng ký xe thì thời gian hoàn thành không quá 2 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Xe đã đăng ký tại Công an huyện.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Công an cấp huyện được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp biển số xe, giấy chứng nhận đăng ký xe.

- **Lệ phí:** *Thu theo Thông tư 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.*

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy khai đăng ký xe (mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ Công an).

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008).

+ Thông tư số 15/2014/TT-BCA, ngày 04/4/2014 của Bộ Công an quy định về đăng ký xe.

+ *Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.*

+ *Thông tư số 41/2016/TT-BCA ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình đăng ký xe.*

+ *Thu theo Thông tư 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.*

6. Thủ tục: Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe gắn máy và biển số xe tại Công an cấp huyện nơi được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy

- **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.



Bước 2: Nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trụ sở Công an cấp huyện được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy hoặc điếm đăng ký xe của Công an cấp huyện.

Cán bộ tiếp nhận hồ sơ:

Kiểm tra giấy tờ của chủ xe; giấy khai đăng ký xe.

Thu lại chứng nhận đăng ký xe (đổi lại chứng nhận đăng ký), biển số xe (đổi lại biển số).

Kiểm tra thực tế xe (đối với xe cải tạo, thay đổi màu sơn).

Nếu hồ sơ đăng ký xe chưa đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn cho chủ xe hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Trường hợp hồ sơ đăng ký xe đầy đủ theo quy định: Cấp giấy hẹn cho chủ xe.

Bước 3: Thu giấy hẹn, trả giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe cho chủ xe.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Công an cấp huyện được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy hoặc điếm đăng ký xe của Công an cấp huyện.
Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7 (theo quy định của Thủ tướng Chính phủ).

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Thành phần hồ sơ:

a) Giấy khai đăng ký xe (theo mẫu).

b) Giấy tờ của chủ xe.

c) Nộp lại giấy chứng nhận đăng ký xe (trường hợp đổi lại đăng ký xe) hoặc nộp lại biển số (trường hợp đổi lại biển số xe).

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:**

+ Cấp ngay biển số sau khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ; trường hợp phải chờ sản xuất biển số thì thời gian không quá 7 ngày làm việc kể, từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Trường hợp cấp lại giấy chứng nhận đăng ký xe bị mất thì thời gian xác minh và hoàn thành thủ tục không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Xe đã đăng ký tại Công an huyện.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Công an cấp huyện được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp biển số xe, giấy chứng nhận đăng ký xe.

- **Lệ phí:** Thu theo Thông tư 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy khai đăng ký xe (mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ Công an).

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008).

+ Thông tư số 15/2014/TT-BCA, ngày 04/4/2014 của Bộ Công an quy định về đăng ký xe.

+ *Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.*

+ *Thông tư số 41/2016/TT-BCA ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình đăng ký xe.*

+ *Thu theo Thông tư 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.*

7. Thủ tục: Đăng ký mô tô, xe gắn máy tạm thời tại Công an cấp huyện nơi được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy

- **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ đề nghị đăng ký xe tạm thời tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trụ sở Công an cấp huyện được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy hoặc điểm đăng ký xe của Công an cấp huyện.

Cán bộ tiếp nhận hồ sơ: Kiểm tra giấy tờ của chủ xe, Giấy khai đăng ký xe, đối chiếu bản chính hồ sơ xe với bản photocopy.

Bước 3: Cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số tạm thời.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Công an cấp huyện được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy hoặc điểm đăng ký xe của Công an cấp huyện.
Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7 (theo quy định của Thủ tướng Chính phủ).

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Thành phần hồ sơ:

a) Giấy khai đăng ký xe (theo mẫu).

b) Bản sao hồ sơ xe theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 15/2014/TT-BCA, ngày 04/4/2014 của Bộ Công an.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Cấp ngay biển số tạm thời và giấy chứng nhận đăng ký xe tạm thời sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký xe hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các loại mô tô, xe gắn máy phải đăng ký tạm thời theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 15/2014/TT-BCA, ngày 04/4/2014 của Bộ Công an.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Công an cấp huyện được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp biển số tạm thời và giấy chứng nhận đăng ký xe tạm thời.

- **Lệ phí:** Thu theo Thông tư 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy khai đăng ký xe (mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ Công an).

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008).

+ Thông tư số 15/2014/TT-BCA, ngày 04/4/2014 của Bộ Công an quy định về đăng ký xe.

+ Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.

+ Thông tư số 41/2016/TT-BCA ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình đăng ký xe.

+ Thu theo Thông tư 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

8. Thủ tục: Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe gắn máy và biển số xe tại Công an cấp huyện nơi được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy

- **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ đề nghị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trụ sở Công an cấp huyện được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy hoặc điểm đăng ký xe của Công an cấp huyện.

Cán bộ tiếp nhận hồ sơ: Kiểm tra giấy tờ của chủ xe, tiếp nhận Giấy khai thu hồi đăng ký, biển số xe. Thu biển số và giấy chứng nhận đăng ký xe, in giấy hẹn.

Bước 3: Trả giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe cho chủ xe.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Công an cấp huyện được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy hoặc điểm đăng ký xe của Công an cấp huyện. Thời gian: từ thứ 2 đến thứ 7 (theo quy định của Thủ tướng Chính phủ).

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Thành phần hồ sơ:

a) Giấy khai thu hồi đăng ký, biển số xe (theo mẫu).

b) Giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe.

Trường hợp mất giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe phải có đơn trình báo và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật (đối với cá nhân) và công văn đề nghị (đối với tổ chức).

c) Giấy tờ của chủ xe.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** không quá 2 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** các loại xe đã đăng ký tại Công an cấp huyện (xe theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 15/2014/TT-BCA, ngày 04/4/2014 của Bộ Công an).

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Công an cấp huyện được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số.

- **Lệ phí (nếu có):** không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):** Giấy khai thu hồi đăng ký, biển số xe (mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BCA, ngày 04/4/2014 của Bộ Công an).

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008).

+ Thông tư số 15/2014/TT-BCA, ngày 04/4/2014 của Bộ Công an quy định về đăng ký xe.

+ *Thông tư số 41/2016/TT-BCA ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình đăng ký xe.*

+ *Thông tư số 64/2017/TT-BCA ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định đăng ký xe.*

(Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung)./.

PHẦN III

CÁC MẪU ĐƠN, MẪU TỜ KHAI

1. Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an.

2. Mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an.

3. Mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an.

GIẤY KHAI ĐĂNG KÝ XE (Vehicle registration declaration)

A. PHẦN CHỦ XE TỰ KÊ KHAI (self declaration vehicle owner's)

Tên chủ xe (Owner's full name):

Địa chỉ (Address):

Số CMND/Hộ chiếu (Identity Card NO/Passport): cấp ngày... / ... / ... tại

Điện thoại (phone number) Loại tài sản (ô tô/car, xe máy/motorcar):

Nhãn hiệu (Brand): Số loại (Model code):

Loại xe (Type): Màu sơn (color):

Năm sản xuất (Year of manufacture): Dung tích (Capacity): cm³

Số máy (Engine NO): Số khung (Chassis NO):

Lý do: Cấp, đổi lại đăng ký, biển số (Reason: issue, exchange, number plates, registration)

Tôi xin cam đoan về nội dung khai trên là đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các chứng từ trong hồ sơ xe (I swear on the content declaration is correct and completely responsible before law for the vehicle documents in the file).

....., ngày (date)..... tháng..... năm.....

CHỦ XE (Owner's full name)

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là xe cơ quan)

(Signature, write full name.....)

B. PHẦN KIỂM TRA XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ XE:

BIỂN SỐ CŨ:

BIỂN SỐ MỚI:

Đăng ký mới Đổi, cấp lại đăng ký, biển số Đăng ký sang tên, di chuyển

DÁN BẢN CẢ SỐ MÁY SỐ KHUNG ĐĂNG KÝ TẠM THỜI KHÔNG PHẢI DÁN)

Nơi dán bản cả số máy

Nơi dán bản cả số khung

Kích thước bao: Dài..... m; Rộng..... m; Cao..... m

Tự trọng: kg; Kích cỡ lốp:

Tải trọng: Hàng hoá: kg; Trọng lượng kéo theo: kg;

Kích thước thùng: mm; Chiều dài cơ sở..... mm;

Số chỗ: ngồi....., đứng....., năm.....

THỐNG KÊ CHỨNG TỪ ĐĂNG KÝ XE

TT	LOẠI CHỨNG TỪ	CƠ QUAN CẤP	SỐ CHỨNG TỪ	NGÀY CẤP
1.				
2.				
3.				
4.				

....., ngày..... tháng..... năm.....

TRƯỞNG PHÒNG

CỤC TRƯỞNG

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ XE



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY KHAI SANG TÊN, DI CHUYỂN
(Certificate moving vehicle title transfer)

XE (Vehicle): _____ BIÊN SỐ (Number Plate): _____

1- Tên chủ xe (Owner's full name): _____

2- Địa chỉ (Address): _____

3- Số CMND (Identity Card NO): _____ cấp ngày ___/___/___ tại _____

4- Có chiếc xe với đặc điểm sau (Characteristics of the vehicle):

Nhãn hiệu (Brand): _____ Số loại (Model code): _____

Loại xe (Type): _____ Màu sơn (Color): _____

Số máy (Engine No): _____ Số khung (Chassis No): _____

5- Nay sang tên cho chủ xe mới (Now to move the car to new vehicle owners) _____

6- Địa chỉ (Address) _____

7- Lý do sang tên, di chuyển (điều động hoặc cho, tặng, thừa kế, mua lại) (reason for transfer): _____

8- Kèm theo giấy này có (attached documents) _____

Nơi dán bản cà số máy

Nơi dán bản cà số khung

9- Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các chứng từ trong hồ sơ xe (I bear full responsibility before law for the papers in the car records). Chủ xe mới hoàn toàn chịu trách nhiệm pháp lý về đăng ký và sử dụng lưu hành xe theo quy định của pháp luật; phải làm thủ tục sang tên, di chuyển trong vòng 30 ngày kể từ ngày bán, cho, tặng, điều chuyển (New vehicle owners bear full legal responsibility for the registration and use of the vehicle used in accordance with the law have procedures for transfer, to move within 30 days of sale, donation, transfer).

10- Đề nghị cơ quan đăng ký: Cục Cảnh sát giao thông Đường bộ - Đường sắt xem xét và làm thủ tục sang tên, di chuyển chiếc xe nói trên (proposed vehicle registration agency considered and the procedures to name my car).

CÁN BỘ LÀM THỦ TỤC
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm
CHỦ XE
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là cơ quan)

CỤC TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY KHAI THU HỒI CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ, BIỂN SỐ XE

Declaration paper to revoke certificate of licensen plate registratio

XE (vehicle): BIỂN SỐ (license plate):

Tên chủ xe (Owner's full name):

Địa chỉ (Address):

Điện thoại (phone number):

Số CMND/Hộ chiếu (Identity Card No/Passport): cấp ngày ____ / ____ / ____ tại

Đề nghị thu hồi chứng nhận đăng ký, biển số (Proposal for revoking certificate of licensen plate registration):

Nhãn hiệu (Brand): Số loại (Model code):

Loại xe (Type): Màu sơn (color):

Năm sản xuất (Year of manufacture): Dung tích (Capacity): cm³

Số máy (Engine No): Số khung (Chassis No):

Lý do thu hồi (Reson for rovoke):

Kèm theo giấy này có (Accompanied with this paper):

Đề nghị (Proposal):(1)

thu hồi chứng nhận đăng ký, biển số và cấp giấy chứng nhận đã thu hồi đăng ký, biển số xe (Rovoked certificate of licensen plate registration and Certificate of revoked license plate registration)

..... ngày (date) tháng năm

CHỦ XE (Owner's full name)

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là xe cơ quan)